

TRUYỀN BÀ

TUAN BAO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



DEPT. LEGAL
INDOCHINE

N^oA. 21784

160 Indoch. Piece 1274

THANG NHỎ

Số 94 Truyện thực của TÔ-HOÀI 12-8-43

Mỗi số 0\$20 — 3 tháng 2\$50 — 6 tháng 5\$ — cả năm 10\$
Mendst gửi Đ. VŨ BÌNH LONG chủ nhà xuất-bản TÂN-DẪN. Hanoi

TRUYỀN BÁ

- 80 — *Biết sống của Phạm Bá-Đại*
- 81 — *Sét sành và chim choẹt của Đào-Thiện*
- 82 — *Bài sử ký của Thanh-Châu*
- 83 — *Chim làm tổ của Thâm-Tâm*
- 84 — *Trên biển cát của Lê Chung-Vĩnh*
- 85 — *Nguyễn Xi của Nguyễn Đình-Tư*
- 86 — *Người mẹ của Mạnh Phú-Tư*
- 87 — *Tiền anh hùng của Ngọc Giao*
- 88 — *Trời phạt của Đào-Thiện*
- 89 — *Ngoại-ô Saigon của Đoàn-Nghị*
- 90 — *Ba cái lá của Tấn-Kiểm*
- 91 — *Ông Hoàng Khỉ Lê Công-Thành kể*
- 92 — *Rồng của Thâm-Tâm*
- 93 — *Thư Lý-Lý của Ngọc-Giao*

Số 94 ra ngày 12-8-43

CÁI ĐỒNG HỒ

Các bạn đã đọc trong loại khoa học của Truyền-Bá những truyện con kiến, con dế mèn, con chuồn chuồn, đã biết đời sống của chúng ở trong vũ trụ ra thế nào. Kỳ sau, trong Truyền-Bá số 95 ra ngày 19-8-1943, Hữu-Mai, tác giả truyện «Một Người Mẹ» sẽ giới thiệu các bạn một truyện khoa học lạ hơn. Truyện cái đồng hồ, với lịch sử của nó, công dụng của nó, những sự đổi thay của nó.

Các bạn sẽ thấy cái đồng hồ có ích với đời học sinh như thế nào. mà từ xưa đến nay biết bao nhiêu vị an hùng thất thế đã xoay đi làm đồng hồ để nhắc cho thiên hạ nhớ rằng: « Thi giờ thấm thoát thoi đưa, nó đi đi mất có chờ chờ ai ».

Ở cuối truyện khoa học này, bạn Hữu-Mai lại kể thêm một câu chuyện cổ tích Việt-Nam xem rất thích. Thật là một số báo có bổ ích cho bạn trẻ sinh trong đời khoa học vậy.

THẰNG NHÓ



CHÍNH nó cũng không biết tên nó là gì. Người ta gọi là thằng Nhó, thì nó cũng ừ nó là thằng Nhó. Không cãi lại và rất bằng lòng được cái tên đó. Vốn tính nó dễ dãi, gặp sao nên vậy.

Nhó lưu lạc tự thuở lọt lòng. Chỉ còn nhớ mang máng rằng từ năm xưa, năm xưa nào thầy nó ẵm nó đem đến cho ông chủ hiệu sữa bò Quốc-Hiên. Sau đấy, thỉnh thoảng cách đôi ba năm, nó lại được gặp thầy nó một bận. Mỗi lần đến thăm, thầy nó mua cho nó sáu cái bánh rán mật, thứ một trình ba cái. Một năm, như lệ thường, thầy Nhó đến. Thầy Nhó chào ông Quốc-Hiên rồi xuống nhà dưới với Nhó. Lần này thầy mua cho Nhó những hai xu, mười hai cái bánh rán mật. Thầy Nhó đưa bánh cho Nhó ăn. Nhó đương ăn, thầy Nhó vuốt hoa roi trên đầu Nhó mà nói rằng : « Con ơi ! Con ở với ông Quốc-Hiên cho ngoan ngoãn nhé ! Thầy sắp phải đi xa. Chuyến này thì lâu thầy mới về thăm con được » Nhó ngẩng đầu lên, ngơ ngác hỏi : « Thầy đi đâu ạ ? » — « Thầy sang bên Tân thế giới » — Tân thế giới có ai không ? Tại sao lại sang bên ấy hả thầy ? — Ở nhà bây giờ làm ăn khó lắm. Thầy thử sang một chuyến xem có ăn thua gì không. Tân thế giới xa lắm. Tận bên nước Sài-Gòong. Thầy đi rồi thầy gửi thư về ông Quốc-Hiên cho con. Con chịu khó mà ở với ông

cho tử tế. Tuy thầy sinh ra con nhưng công nuôi nấng cho con nên người sau này, là nhờ ở như ông Quốc-Hiên. Con phải biết ơn người »

Nói thế, thầy Nhó khóc. Nhó cũng khóc. Hai bố con ôm nhau khóc nức nở.

Thế rồi thầy Nhó bước chân đi... Tính đốt ngón tay, đã đếm đếm sáu bảy năm trời. Mà bản bật không có một tin tức gì về cho Nhó. Năm nay Nhó đã mười bốn tuổi.

Thường ngày, Nhó phải làm linh tinh vô khối việc. Buổi sáng, nó phải trở dậy từ ba giờ sớm để đi đưa sữa cho mấy nhà trong phố. Trở về, nó, phụ với thằng nhỏ, vào bếp thổi cơm. Buổi trưa, nó lừa hết cả đàn bò ra ngoài để quét chuồng. Rồi Nhó đem bò ra bãi chăn, cho mãi tới tối mới mới đánh bò về. Tối đến, Nhó ngủ ngay trước cửa chnồng, gần lẫn với bò. Bởi thế Nhó rất quen ngửi cái mùi hôi hám của đàn bò. Mà chính người Nhó cũng hôi và khét chẳng khác bò.

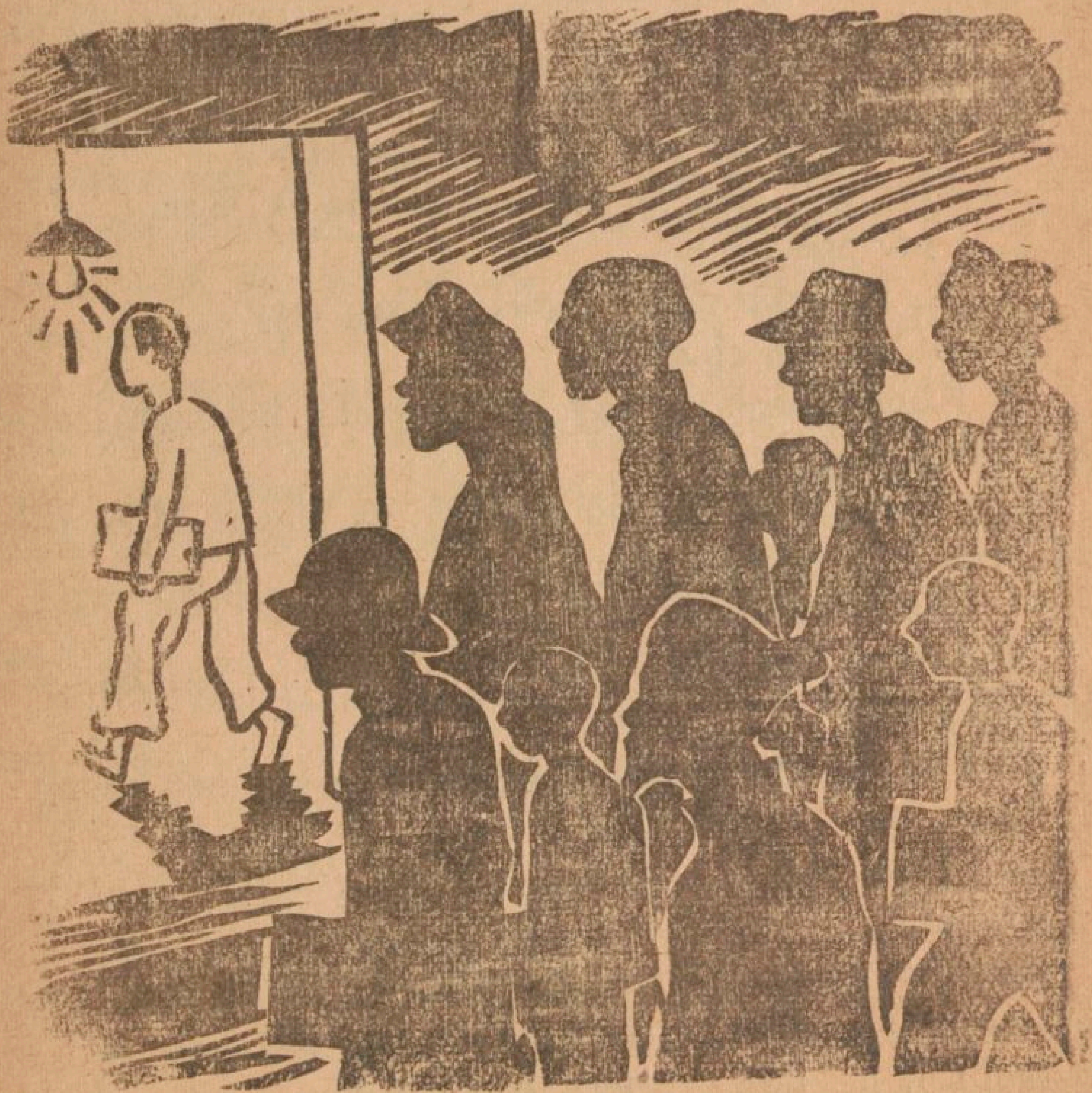
Buổi chiều hôm đó, cùng như mọi chiều, Nhó đánh bò ra bãi chăn. Đàn bò của Nhó những mười lăm con, vừa lớn vừa nhỏ. Chúng đi lóc nhóc thành một hàng dài, nom tựa một toán lính đi tập. Một con bò đực da bồ hóng bước những bước trịnh trọng đi giữa đám, có cái bướu cao gồ lù lù lên ở giữa vai. Hấn ra dáng làm chúa cả bọn.

Nhó đi sau với mấy con bê. Những con bê không được bú sữa mẹ, còm nhom. Tay Nhó cầm một cành tre dài, mồm Nhó luôn luôn hò hét để xua đàn bò xuống bãi. Cái bãi cỏ ấy rộng lắm. Có thể nói rằng đó là một cánh đồng cỏ lớn, người ta bỏ hoang, chỉ dùng để làm tha ma. Nhiều nhà nuôi bò sữa đem thả bò ở bãi đó. Nhà ông Quốc-Hiên. Nhà bà Cả Hi. Nhà Sếp Bóp. Vân...vân...

Bội thế, cứ về buổi chiều, trong bãi ngồn ngang những bò. Quang cảnh bãi trở nên vui vẻ. Nhó hợp bạn với những trẻ mục đồng khác, lập nên những cuộc vui, như nhảy vô, đổ lá, đi hú đi tìm, tập võ. Đùa giỡn âm ỉ cả một góc bãi.

Chiều hôm nay, cũng đủ cả những tay chăn bò đến bãi. Thằng Nhó nhà Quốc-Hiên. Thằng Cốc nhà Cả Hi. Thằng Nhoai nhà Sếp Bóp. Và mấy đứa nữa.

Nhưng làm sao thằng Nhoai, thằng Cốc, chúng rủ nhau đánh bò về sớm quá. Mặt trời đỏ lừng lừng vừa



Ai cũng chen nhau vào lớp trước.

mới lặn xuống đằng chân trời. Phương tây, mây nhuộm đỏ khè. Đã lấy gì làm tối mà sao chúng vội đánh bò về thế? Mọi ngày còn về tối bằng mấy hôm nay cơ mà? Àt hẳn có sự gì lạ. Nhớ hỏi Cốc:

— Sao về sớm thế hử?

— Còn về quảy nữa chứ!

— Mọi khi tối mịt đằng ấy mới phải quảy mà?

Cốc và Nhoai cùng nói:

— Hôm nay chúng tớ quảy sớm. Để tối còn đi học.

— Đi học à? Ở đâu?

Ở bên trường Yên-I hái.

— Có mất tiền không?

— Không. Thế mới thú chứ lý.

— À, nhưng mà học gì mới được chứ?

— Học chữ, chứ lại còn học gì nữa. A, b, c.

Cốc nói pha trò:

— A, b, c dất dê đi ề, phải không mà?

Nhoai nghiêm chỉnh:

— Không được nói bậy! Đi học chữ học nghĩa phải cho đứng đắn.

Lúc bảy giờ hai đàn bò của Cốc và Nhoai đã ra khỏi bãi. Hai đứa trẻ rảo bước theo.

— Chào đằng ấy về sau nhá.

Nhó đứng bần thần. Rồi Nhó chạy theo hai bạn mà hỏi gặng rằng:

— Thế ngộ như tớ đi học người ta có cho học không?

Nhoai bảo:

— Mê đi chứ lý.

Cốc nói:

— Nhưng còn đề xem còn chỗ học không đã. Hôm qua tớ thấy bao nhiêu là người đến xin đấy.

Nói rồi, hai đứa trẻ chạy theo đàn bò.

Trong bóng chiều êm đềm, sương buông mờ mờ, một mình Nhó đứng lại, tay mân mê cái roi tre. Vẻ mặt Nhó bần khoản ra chiều nghĩ ngợi.

Đi học ? Hai cái chữ lạ lùng mà không bao giờ Nhó để ý đến. Bởi vì Nhó tính toán rằng những cái sự cấp cấp, cầm bút, xách lọ mực đến nhà trường, không phải là công việc của bọn trẻ nghèo như Nhó, như Cốc, như Nhoai. Con ông Quốc-Hiên, con ông Sếp Bóp, con bà Cả Hi đi học thì mới đáng.

Bây giờ Cốc và Nhoai được đi học ? Tại làm sao vậy ? Chao ôi là lạ ! Chao ôi là lạ ! Cái sự này thì Nhó phải hỏi cho ra.

Hình như Nhó cũng muốn đi học lắm. Đi học cho biết chữ, biết nghĩa. Biết xem nhật trình và xem truyện Kiều như ông Quốc-Hiên. Lại biết cả làm sỗ sũ như ông Quốc-Hiên đó. Nếu người ta biết chữ mà tính toán sỗ sách thì chả mấy lúc mà giàu. Nhó ơi ! Thôi, chẳng nói đâu xa, nếu Nhó biết chữ thì Nhó sẽ viết ngay giấy, mua ngay một cái tem, gửi tấp lự cho thầy Nhó một cái thư. Thầy Nhó tận bên Tân thế giới ở nước Sài-Goòng mà bắt được thư của Nhó thì sướng đến rồ người lên mất thôi.

Nghĩ đến đây, Nhó cũng thấy cảm động run run. Nó lăm bằm :

— Rồi mai ta cũng bảo thằng Cốc xin học cho ta mới được.



○ Bưởi, hội Truyền-Bá học Quốc-Ngữ mở hai lớp học tối tại trường làng Yên-Thái. Sau mấy ngày các nhân viên trong hội đi cổ động để nói về mục đích của hội cho mọi người biết, tới hôm khai trường, học trò kéo tới học, đông không biết ngần nào là đông. Cả

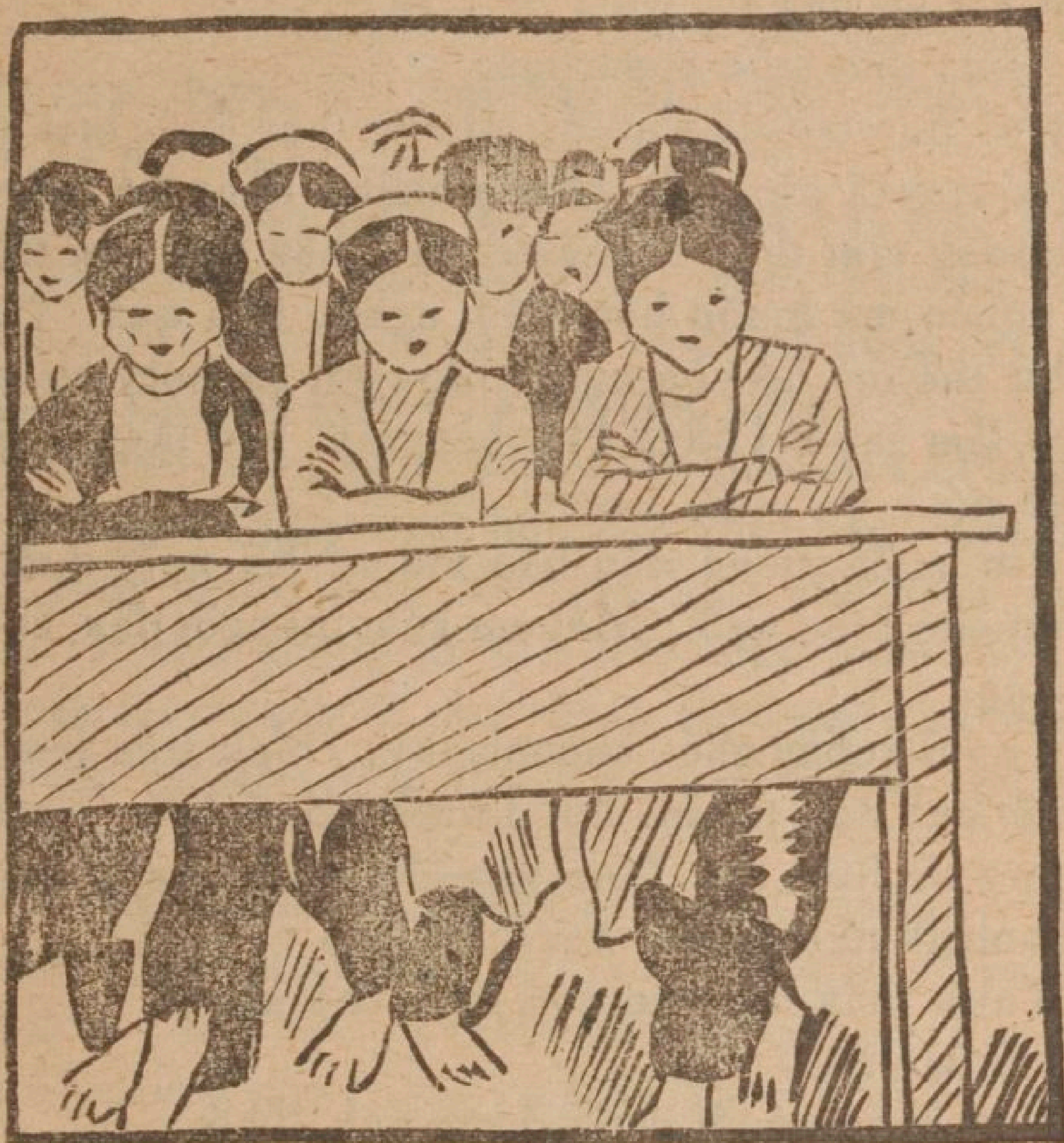
đàn ông, đàn bà, người lớn lẫn trẻ con đứng xúm xít dưới ánh đèn điện, trước cửa trường. Ai cũng chen lẫn, xô đẩy nhau, muốn vào lớp trước. Học trò đông quá mà hai lớp học thì chỉ chứa được đủ số người nên các ông giáo phải loại bớt học trò và hẹn họ đến khóa sau, đến học. Trường sẽ mở cửa mãi mãi và luôn luôn đón tiếp những người thất học.

Sau buổi khai trường được một ngày, tối hôm thứ hai, có một thằng bé đi lừ lừ vào tận lớp của thầy giáo Hải. Lúc bấy giờ học trò đã đương ngồi yên lặng, cặm cụi làm việc.

Thằng bé có cái khuôn mặt của một đứa trẻ mười bốn mười lăm tuổi. Nhưng người nó chỉ bé như một đứa lên mười. Nó quắt lại. Cái cổ ngẩng và lêu nghêu đỡ lấy cái đầu to như quả dưa. Nó chỉ có một chòm tóc ở trên đỉnh đầu. Tóc nó đỏ hoe tựa lông bò. Đôi mắt nó, có thể nói rằng trông không giống mắt của người ta mấy. Mi mắt nó, ướm át, nhầy nhụa, đỏ hơn hồng. Những cái lông mi lơ thơ bết xuống, quện lẫn với nhử mắt xanh xanh, nổi lên thành gò đống xung quanh hai hố mắt. Nó mặc phong phanh có một manh áo cánh thâm, không còn một cái cúc nào, để hở tênh hênh cái bụng có cái rốn hơi lồi. Quần nó là một cái quần tây vàng của ai đem cắt cụt hai ống đi. Nó mặc làm quần đùi. Quần rộng đến nỗi giá nó dút hai chân vào một bên ống thì người ta đồ ngay rằng đó là một cái váy nhỏ.

Cái thằng bé toét mắt, quần áo thảm thương như quần áo quân ăn mày đó, chính là thằng Nhỏ đi ở chăn bò sữa cho nhà ông Quốc-Hiên.

Tối nay nó đến đây để xin học. Nó không nhờ thằng Cốc và thằng Nhoai. Bởi vì nó dò hỏi thì người ta nói rằng lớp học đây mở ra không lấy tiền và chỉ dạy những học trò nghèo khổ. Như Nhó chẳng hạn. Thế thì phúc



Có những người đàn bà đã nạ dòng cũng khoanh tay ngồi nghe ông giáo giảng bài.

đức quá. Nhó nghĩ rằng đã thế, cứ một mình đến xin học cũng được, không phải nhờ ai. Mình nghèo khổ như mọi người đây. Ai cũng biết thế cả.

Quả nhiên, thầy giáo Hải trông thấy Nhó thì thầy giáo Hải bồi hồi trong lòng. Tất cả những cái gì rách rưới, tật bệnh, bản thủ đến cùng cực hiện dưới mắt thầy. Loài người chỉ khổ như thằng bé này là cùng thôi.

Thầy giáo Hải đến gần Nhó. Ở người Nhó thoát ra một mùi hôi hám đúng như mùi bò. Nó đi chăn bò đã gần biến thành bò mất !

Nhó nói ấp úng :

— Thừa thầy cho cháu học.

Tuy sổ học trò đã đủ số, nhưng thầy Hải biết mình không có quyền từ chối không nhận thằng bé này vào học. Lương tâm thầy chẳng để cho thầy làm nản trí một kẻ rất nghèo mà muốn học. Nó nghèo khổ quá. Nghèo khổ như thế mà nó còn nghĩ được tới sự học, chẳng là hiếm có lắm sao ! Thầy Hải bèn vào bàn lấy quyển sổ biên tên nó :

— Em ngồi xuống đầu bàn nhì. Nhũ ngồi dịch vào một chút cho Nhó ngồi. Mắt em kém thì ngồi đấy cho dễ nom bảng.

Nhó ngồi xuống ghế, khoanh tay, chĩnh trện lăm. Nó đã là một anh học trò của hội Truyền-Bá Quốc-Ngữ rồi.

Nhưng tối hôm sau Nhó vào lớp ngồi học được một lúc thì anh Nhũ lên thưa với thầy giáo :

— Thừa thầy đổi cho con ngồi chỗ khác.

— Tại sao ?

— Con không ngồi cạnh được anh Nhó.

— Hay chữa. Nhó nó hiền lành đấy mà !

— Vâng, anh ấy hiền lành. Nhưng anh ấy hơi lăm, Hơi hơn bò ạ.

Thầy giáo Hải phì cười. Nhũ nói thêm :

— Mắt anh ấy lại tanh nữa. Tanh lắm ạ.

Thầy Hải nghiêm nghị bảo Nhũ :

— Anh phải chịu khó ngồi đấy. Đó là Nhó không đi học hôm khai trường nên không được nghe tôi giảng về phép vệ sinh. Rồi tôi sẽ dạy Nhó. Và Nhó sẽ sạch như các anh cho mà xem. Đấy, anh Nhoai, anh Cốc chả sạch sẽ rồi đấy hả ?

Người Nhó hơi thực. Thầy giáo Hải tới gần mà cũng thấy nhức mũi. Tại Nhó cưới bò, bạn với bò cả ngày nên mới hơi tẹt thế. Nhũ vâng lời thầy, không đòi đổi

chỗ. Nhưng Nhũ ngồi né xa. Nhó biết cái mùi ở mình không làm thơm mũi các bạn lắm, nên cũng tự ý ngồi tránh về một bên.

Thầy giáo dặn Nhó mỗi ngày tắm hai lần. Tóc phải cúp thật ngắn cho mát. Mỗi tối, trước khi đến lớp phải rửa tay, rửa mặt cho sạch sẽ. Không được lấy vạt áo bần chùi mắt mà phải có khăn mặt riêng.

Nhó theo đúng như nhời thầy giáo dặn. Thì thấy dễ chịu ghê lắm. Người đỡ hôi. Rồi khỏi hắt. Mắt bớt toét và ít chảy nước mắt. Nó nhìn chữ viết trên bảng đã quang rõ, chứ không lờ mờ như mấy hôm đầu. Thầy giáo bảo ăn ở sạch sẽ như thế là theo phép vệ sinh. Hừ, cái phép vệ sinh mới thú làm sao! Có đi học thì mới biết thực.

Nhó rất chăm học. Thầy giáo Hải bảo Nhó hơi kém trí nhớ một chút, nhưng nếu cứ chịu khó chăm học thì cũng giỏi. Nên Nhó rất chịu khó.

Ban ngày ở nhà chẳng có thì giờ nào học. Cứ lúc đánh bờ ra bãi là lúc Nhó đem sách ra tha ma ngồi học. Nhó không chơi đùa như mọi khi nữa. Nhó ngồi nghiền ngẫm học từng chữ. Tay Nhó cầm sâu hòn gạch. Để hễ chữ nào ngờ ngờ thì Nhó lại viết xuống đất cho tới khi thật thuộc mặt chữ mới thôi.

Nhó lại đem cả vở ra bãi để tập viết. Nó kê vở lên mặt một cái lãng có lát gạch phẳng phiu. Nó cầm bút, quỳ xuống mà viết nắn nót từng chữ.

Nhó học mau giỏi lắm. Thầy giáo Hải thường tỏ lời khen và lấy Nhó ra làm gương mẫu cho cả lớp noi theo.

*
* *

TỪ buổi khai trường tới giờ, đã được ngót một tháng. Học trò đi học đều đều.

Trường có hai lớp. Lớp của thầy giáo Hải dạy những học trò bé từ mười lăm tuổi trở xuống. Lớp bên kia của thầy giáo An chỉ nhận những học trò lớn. Có những người đàn bà đã nà dòng cũng biết ngồi khoanh tay, nghe ông giáo giảng bài. Có những người đàn ông đã để hai cái ria mép đen nhánh, rất ngô nghĩnh, cũng ngồi gò ăm viết tập. Ai nấy đều chăm chỉ học hành. Bởi lẽ ai nấy từ già đến trẻ cũng nhận rằng chữ quốc ngữ là chữ nước nhà, là tiếng mình bập bẹ nói từ khi lọt lòng, nếu không chịu khó học cho biết thì dốt nát, ngu xuẩn, kém cỏi quá.

Nhìn hai lớp học tối, đây một thứ người nghèo nàn, ta thấy họ như găng gỏi, hăm họ, háo hức. Chữ quốc ngữ quý lắm. Sao ta nỡ uổng phí thì giờ, không cố học cho đến biết!

Thầy giáo Hải thường khuyên học trò của mình như thế. Rất vâng lời, học trò của thầy, luôn luôn đi học đều buổi. Không một ai nghỉ.

Một buổi, thầy giáo Hải thấy trong lớp vắng Nhó. Nó có tiếng là chăm học. Không bao giờ Nhó nghỉ phí một buổi. Chắc bữa nay Nhó ốm hay bận việc gì.

Nhưng tối hôm sau vẫn vắng Nhó. Rồi ba, bốn, năm tối nữa cũng không thấy Nhó đi học. Một tối, học trò đã ngồi yên trong lớp. Nhoai lên thưa với thầy :

— Thưa thầy, anh Nhó nhờ con xin phép thầy cho anh ấy nghỉ học.

— Anh Nhó đã nghỉ mấy hôm rồi mà!

— Thưa thầy cho anh ấy nghỉ mãi.

— O hay!

Nhoai lấy ở trong người ra một quyển sách và một cái bút :

— Anh ấy gửi giả thầy sách và bút.

Thầy Hải không hiểu ra sao cả. Thầy gắt Nhoai :

— Anh bảo anh ấy đến tận đây xin phép tôi. Phải cắt nghĩa cho tôi biết tại làm sao mà nghỉ.

— Thưa thầy, anh ấy không đến được.

— Tại sao ? Ồm à ?

— Không ạ.

— Thế thì tại sao ?

— Thưa, tại anh ấy không có áo,

— Không có áo ?

— Vâng, không có áo. Anh ấy có mỗi một cái áo bị mất rồi ạ.

Nhoai kể cho thầy giáo nghe :

Một buổi chiều, Nhó đi chăn bò. Nhó ngồi dưới gốc cây nhội học bài. Học thuộc bài rồi. Nhó cởi quần áo, lội xuống cái ao cạnh đấy tắm. Từ hôm thầy giáo dạy rằng con người ta phải ăn ở sạch sẽ theo phép vệ sinh thì Nhó ăn ở sạch sẽ đúng phép vệ sinh lắm. Mỗi ngày Nhó tắm hai lần một buổi sáng và một buổi chiều. Buổi chiều đi chăn bò, học bài thuộc thì lội xuống ao tắm. Chiều ấy Nhó lội xuống ao, tắm xong, lên bờ thấy mất áo và mất cái nón. Chỉ còn trơ có một cái quần cộc vàng. Có lẽ tại cái quần bẩn quá nên kẻ cắp nó tha không lấy nốt.

Nhó bùng mặt khóc hu hu. Bởi vì. Nhó chỉ có độc một cái quần và một cái áo. Hễ khi nào thấy quần áo bẩn, muốn thay, Nhó cởi trần truồng ra, mang quần áo xuống ao giặt, đem lên phơi trên bụi xương rồng. Rồi Nhó ngồi cởi truồng mà đợi bao giờ quần áo khô thì lấy mặc. Nó cởi truồng, chúi một xó. Hễ thấy có ai đi đến, Nó phải giả cách lội xuống ao tắm bì bõm. Bây giờ mất cả áo lẫn nón. Nhó khóc hu hu. Nó sợ lắm. Nó sợ về nhà ông chủ sẽ « dẫn » cho nó một trận. Nó sợ không có áo thì từ đây nó sẽ không dám đi học nữa. Ai lại đi học cởi trần bao giờ !

Nó vừa khóc vừa gào ầm lên. Để ngộ ai có nghịch ranh, giấu áo của nó đi đâu thì đem đến mà trả. Hay là nếu có kẻ cắp nào lấy áo, sẽ thương mà đem trả áo nó. Nhưng kêu lắm chỉ rất cồ thôi. Không có ma nào ở bãi, trừ mấy con bò.

Nó đành lủi lủi đi về. Ông Quốc Hiên biết ngay Nhó đánh mất áo và nón. Bởi vì mất áo thì phải cởi trần trụi trọc, giấu giếm làm sao được. Nhó bị ông Quốc Hiên đánh cho một trận thừa sống thiếu chết. Ông lại dọa mất áo thì thôi, ông không may cho nữa. Nhó sợ đến nỗi ăn không nuốt được cơm.

Từ hôm ấy, Nhó không dám đi học.

Thầy giáo Hải bảo Nhoai về khuyên Nhó cứ nên đi học như thường. Mất cái áo, không hề gì lắm. Miễn là cố học giỏi thì thôi.

Tối hôm sau, Nhó len lén cắp sách vào lớp. Cả lớp cười ầm. Thầy Hải cũng buồn cười nhưng thầy phải mím môi lại, gõ thước xuống bàn để giữ trật tự. Nhó then đỏ mặt, cúi đầu xuống.

Trông Nhó buồn cười thực, không biết nó kiếm đâu được cái áo *puy-lơ-ve* màu nước dưa, cộc hai tay và hở trễ ngực xuống. Cái áo vừa rộng vừa dài, đúng kín cái quần cộc vàng. Thành thử nom thấy Nhó, người ta muốn ví nó như một cái bồ có thò ra hai đốt ống tay, hai đốt ống chân khăng kheo và một cái đầu to như quả bưởi. Giữa mùa nóng mà Nhó ta « diện » áo *puy-lơ-ve*, kẻ cứ ngấm không cũng đã thấy mình mướt mồ hôi !

Thầy Hải hỏi Nhó. Nhó thưa :

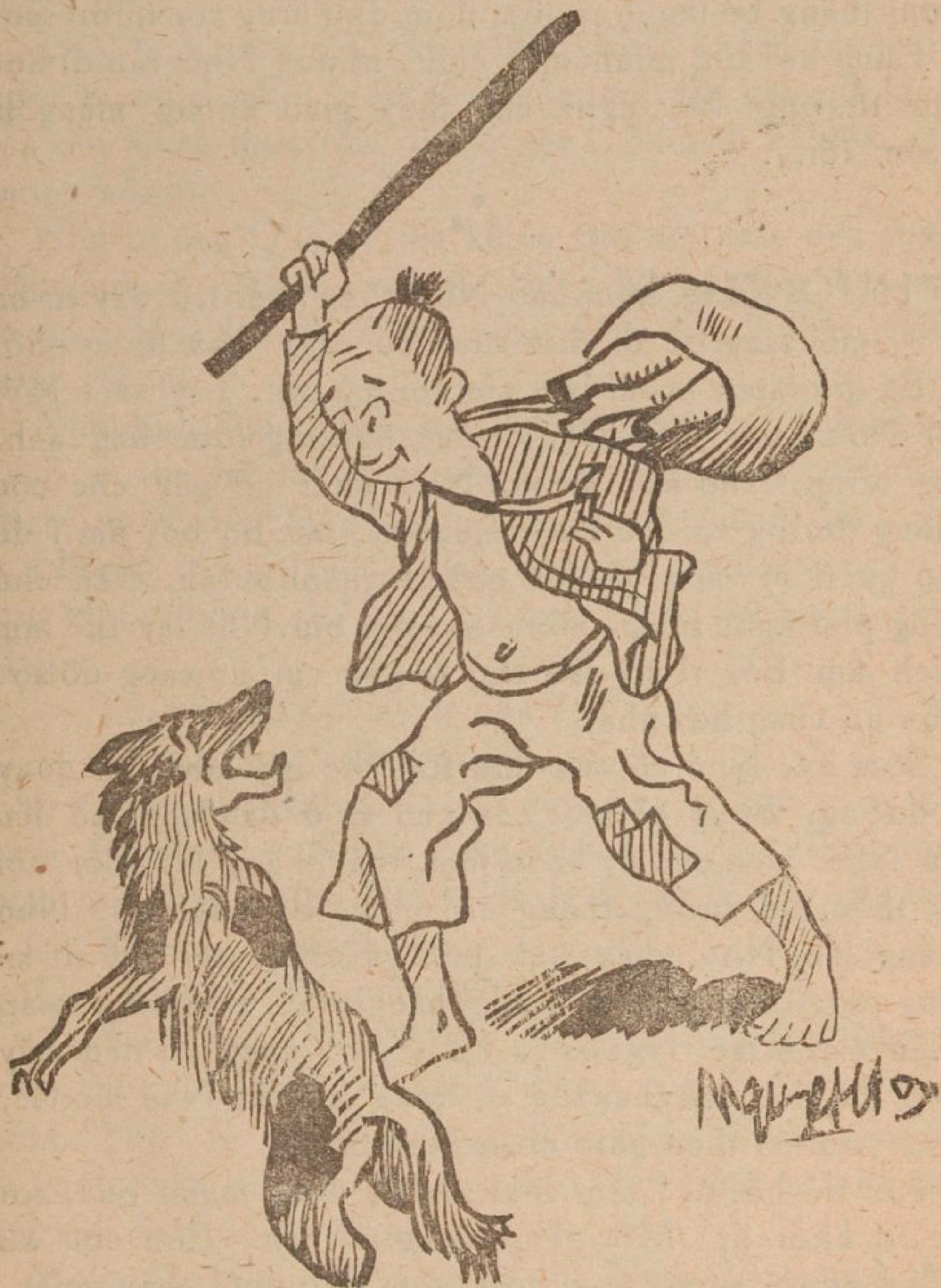
— Thưa thầy con chỉ còn có một cái áo chun này mặc rét.

— Ai bảo anh giới này mặc áo rét vào làm gì ? Nóng thì cởi trần không được sao ?

— Cho nó đứng đắn ạ.

— Không cần lắm, Học khá là được rồi.

Bữa sau, Nhó cời trần đi học. Bởi vì thầy giáo đã nói thế. Và cũng bởi vì trời nóng nực quá, đeo cái áo dây cồm cộp vào, Nhó không chịu nổi ngốt.



Người và vật dả nhau đến mấy hiệp.

Nó ngồi học, mình trần trùng trực. Tay nó cứ phải vỗ den đét lên lưng để xua muỗi. Đàn muỗi ranh mãnh, thấy cái lưng trần, xô nhau đến vo ve và lũ bạn nghịch ngợm của Nhó ngồi bàn sau lấy mực vấy trộm vào nó. Lưng thẳng bé thành ra lổm đổm như lưng con hươu sao.

Cũng hơi tức mình một chút, nhưng Nhó vẫn đi học như thường. Nó nghĩ chỉ thầy giáo không mắng là được rồi...



THƯỜNG lệ, hôm nào Nhó cũng phải trở dậy từ ba giờ sáng để đi đưa sữa cho mấy nhà trong phố.

Ba giờ sáng, ngoài trời còn tối mù mịt. Tay xách gậy, vai đeo bị sữa, Nhó đi ra đường. Đường sớm vắng tanh. Tự dưng, Nhó hơi sờ sợ. Nhó phải gõ gậy cộc cộc xuống đường và hoa chân múa tay, hát bô bô, ầm ĩ để cho quên sự vắng vẻ, hiu quạnh quanh mình. Đàn chó trong phố nghe tiếng, xõ ra sủa om om. Nhó lấy thế làm thích lắm. Bởi vì có đàn chó ra góp vui, nó càng đỡ sợ. Vốn nó cũng hơi nhát.

Sớm ấy, Nhó gõ cửa đưa sữa cho một nhà, rồi quay ra đường. Bỗng có một con chó xù ở đâu nhảy sồ đến cắn Nhó. Con chó ấy khôn lắm, thấy thằng Nhó lòi thoi lốc thốc, nó tưởng thằng ăn trộm. Bị bất ngờ, Nhó hoảng lên. Nhó nhảy linh tinh và khua gậy rối rít lại đằng sau. Con chó xù cũng hăng, vẫn xông vào giáp chiến mạnh mẽ. Người và vật « đả » nhau có đến mấy hiệp. Những cái chai sữa ở trong bị của Nhó lúc lắc, nhảy cõn lên theo nhịp chân Nhó nhảy.

Rồi thì hơi ới ! một chai sữa bị động mạnh quá, rơi tọt ra khỏi bị. Một tiếng *toang* nổi lên. Con chó xù tưởng người ném cái gì gớm ghê, cúp đuôi chạy miết.

Nhó thẳng trận. Nhưng mà Nhó mất một chai sữa

đáng giá những hai hào bạc. A mà đây là hai hào tiền sữa không. Còn cái chai vỡ ! Mua cái chai cũng phải đến một hào. Mất Ba hào bạc cả thảy, Làng nước ơi ! cả đời, chưa hao giờ Nhó có rủng rỉnh được ba hào bạc trong túi !

Thôi phải đòn rồi. Rất chắc chắn, không còn nghĩ ngợi lơ mơ gì nữa. Nhó phải măm moi lấy gân mà luyện sẵn đôi móng thực rắn đề đỡ gậy ! Nhó đi về nhà, mỗi bước mỗi lo.

Nhó bị ông Quốc Hiên khiến cho một trận nên thân. Đau hơn cả trận đòn mất áo. Song Nhó không dám oán thoán gì hết. Bởi Nhó cho rằng đó là cái lỗi của chính mình gây ra.

Nhó định bụng : bận sau, buộc túm cái miệng bị lại, Nhó sẽ tha hồ mà chạy, mà nhảy, không sợ rơi nữa. Nghĩ được thế, Nhó sung sướng quên cả trận đòn.

Nhưng chẳng biết tại làm sao, có ai thốc mách với ông Quốc Hiên thế nào, mà ông Quốc Hiên hỏi Nhó rằng :

— Tối nào mày cũng đi đâu ?

— Cháu đi học như mọi khi . . .

— Học với hành gì ! Cái ngữ mày có học chọc bát cơm. Chính mày tối nào cũng đi đùa láo lếu để rồi sáng hôm sau chạy quáng quàng đánh đổ tất cả sữa của tao.

— Không, cháu đi học.

Ông Quốc Hiên quắc mắt :

— Từ giờ tao cấm không cho mày đi học. Đừng vẽ vờ con khỉ ! Làm « bỏ mẹ » đi lại còn học với chẳng hành. Học để làm gì ? Ông phán nhé ? Muốn sống thì đi gánh phân đi, còn đứng ị xác ra đây, ông tát cho một cái nẩy dom đóm mắt bây giờ.

Nghe ông Quốc Hiên mắng thế Nhó thấy mình đau đớn hơn là bị trận đòn ban nãy.

Tối hôm đó, sau khi đã dồn bò vào chuồng và đóng cửa, tra then cẩn thận, Nhó thu thu quyển sách và cái bút vào trong bụng áo, định lén ra cửa. Nhưng ngồi uống rượu trong nhà, lão Quốc Hiên trông thấy. Lão gọi giật Nhó lại. Nhó đành phải trở lại. Lão Quốc Hiên hăm hăm đứng lên :

— Lúc này tao bảo mày thế nào ? Lúc này tao bảo mày thế nào ? Hử... Hử...

Mỗi một « hử », « hử » là một cái đá. Ăn hai cái đá hạng nặng, Nhó bị ngã xấp vào trong xó cửa. Lão Quốc Hiên còn chồm lên, dang lấy quyển sách ở tay Nhó. Lão xé ra và châm vào lửa đốt cháy vèo vèo. Cái bút thì lão bẻ ngoém làm đôi. Vừa làm cái việc ác nghiệt ấy, lão vừa lầm bầm :

— Này học này... Này học này... Muốn sống thì chừa đi, không có ông đánh chết tươi ngay.

Nhó lồm cồm bò dậy. Nó đi lẩn bóng tối về phía chuồng bò. Tới chỗ cái chổng ngủ, Nhó vật mình nằm nhoài ra. Nhó úp mặt xuống trống, khóc rưng rức.

*
* * *

TỪ bữa Nhó bị đốt sách, bắt buộc phải nghỉ học thì Nhó buồn lắm. Ngồi đứng lúc nào cũng không yên. Nhiều người thấy Nhó ngẩn ngơ thì tưởng Nhó lo vì hay phải đòn hoặc chán vì ông Quốc Hiên vừa mua cho Nhó một cái áo tây vải vàng, rất dày và rất dài. Ông bảo rằng bấy giờ sắp đến mùa rét, mặc sẵn thế thì vừa. Vả lại, Nhó mặc áo hại lắm, như cần áo ra, vải ấy mới chịu được.

Thật ra, ăn mặc thế nào xong thôi, Nhó có buồn về áo với quần đâu. Vốn nó phải lam lũ đã quen, chưa lằng biết nề hà là cái gì. Chính lẽ, Nhó chỉ dăm chiêu

khổ sở về sự không được sang trường Yên-thái học thầy giáo Hải nữa.

Lại phải hai thằng bạn chơi ác : thằng Nhoai và thằng Cốc. Thấy Nhó không đi học, chúng nó mừng rơn. Bởi vì như thế thì tất chúng phải giỏi chữ hơn Nhó. Những lúc đi chăn bò, chúng học bài nhặng xị cả lên. Khiến cho Nhó tức muốn khóc lên được. Nhó có vật nài để chúng cho xem sách và chúng bảo Nhó học thì chúng bịt mũi lại, xua tay mà nói :

— Công người ta đi học khó nhọc biết bao nhiêu, lại đi bảo mày nữa ! Dễ nghe nhỉ ?

Làm như chữ quốc ngữ là của riêng của nhà chúng.

Có hôm chúng lại trêu Nhó. Chúng coi Nhó như cái trò đùa. Bấy giờ gần đến tết tháng tám. Chúng hát trống quân ăm ỉ. Nhoai lên tiếng hát rằng :

*O tròn (này) như quả trứng gà,
O thì đội mũ (chứ) O là râu... thêm râu.*

Cốc hát tiếp :

Hai chữ khác nhau :

*A, o (này) hai chữ khác nhau,
Vì a (này) có cái móc câu bên mình
Thình thùng thình...*

Rồi chúng cười hô hố. Chúng làm như tát nước vào mặt Nhó. Nhó cáu quá. Nhó cãi nhau rồi chửi vung cả lên. Chúng không cần. Chúng vẫn cười. Chửi chán rồi Nhó lại khóc lóc như thằng rồ.

Từ ấy, Nhó càng buồn ủ rũ. Ra bãi, Nhó chỉ nằm thườn thượt trên lưng bò. Quần áo lại hơi hám. Và mắt lại toen toét rồi. Thảm thương cho thằng Nhó !

Ngày tháng thấm thoát như trôi đưa.

Chẳng bao lâu đã tới tết Trung-thu. Tết Trung-thu, trẻ con khua trống và múa sư tử linh đình. Nhó chẳng

có gì để chơi. Nhưng chính đêm hôm rằm thì ông Quốc Hiên ban cho Nhó cái ơn là được đi chơi ra ngoài phố chợ Bưởi khuya khuya một chút.

Nhó đi tìm guốc rửa chân rồi đi ra ngoài phố.

Trăng đã lên cao. Trời quang quẻ. Mặt trăng to bằng cái mẹt bánh đúc vành vành trên nền giới thẫm. Xa xa, tiếng trống và tiếng trẻ hồ khoan nghe vời vọi; rồi tiếng trống ở quanh đâu đây cũng nổi lên thòm thòm, tưởng như có thể làm lung lay được cả mặt trăng ở trên trời.

Trong phố đêm nay có cuộc rước đèn. Nhó tắt tả, lóc cóc chạy xuống xem. Ôi chao! Rước đèn vui quá. Đèn xanh, đèn đỏ, đèn tím, đèn vàng. Đủ cả. Nhó xán lại đến tận nơi xem. Thì thấy toàn những người quen thuộc cả. Này thầy giáo Hải, thầy giáo An. Này thằng Nhũ, thằng Cốc, thằng Nhoai.

Thế ra đây là một cuộc rước đèn của các thầy giáo hội Truyền-Bá học Quốc-ngữ ở khu Yên-Thái đặt ra.

Nhó thấy bao nhiêu học trò xếp hàng đôi, đi thành một giầy dài, mỗi người cầm một chiếc đèn mỗi kiểu. Các thầy giáo đi hai bên để giữ trật tự. Đám rước đi vòng quanh phố. Bao nhiêu là người đổ xô ra xem. Những trẻ con đang múa sư tử trên các thềm hè cũng bỏ cả trò chơi, chạy theo à à. Cửa sổ trên mọi nhà gác đều mở toang. Người ta thò cả đầu ra ngoài, vừa nhìn xuống đường vừa vỗ tay. Ai ai cũng đều thích cuộc rước của đám học trò nghèo. Cả đến ông trăng ở trên trời cao vời vọi hình như cũng tím tím cười nụ.

Đám rước đi đã dài mà rất nhiều trẻ con người lớn còn nối vào thành một cái dòng người dài lê thê. Đi hai lượt từ đầu tới cuối phố, đến trước cửa trường Yên-thái thì đám rước ngừng lại. Tức thì, như đã có tập luyện sẵn, những người học trò đàn bà cầm đèn đứng

tụ vào giữa. Còn bao nhiêu, người nào cũng một tay cầm đèn, một tay dắt nhau, kết thành một cái vòng tròn rất lớn.

Thầy giáo Hải cầm một chiếc đèn thiền thừ lớn giơ lên cao làm hiệu. Tất cả cái vòng tròn ấy đều bước, nhảy quanh bọn học trò đàn bà mà đồng thanh hát. Bài hát theo điệu *Mãi tập hóa*. Hát rằng :



Ăn hai cái đá hạng nặng Nhỏ ngã rấp vào sớ cửa.

A cùng B

*Suốt ngày mà lòng không chán,
Chúng ta cố công học hành.
Trí hèn rồi ngày thêm sáng,
Thấm thoát cho tròn ba tháng.
Biết xem, viết thư tình tường,
Làm thông vài ba con tính,
Lòng vui, hát ca lên đường...*

Những người đứng xem xung quanh vỗ tay ầm ầm. Có thể nói rằng tất cả vùng Bưởi đã kéo đến xem đám học trò nghèo rước đèn. Bởi vì tiếng vỗ tay tán thưởng dữ quá. Nghe rào rào như tiếng pháo đêm giao thừa của cả một kinh thành Hà-nội.

Nhó đứng xem rõ ràng từ đầu đến cuối như thế. Nhó đứng ẩn vào một chỗ đông người nhất và tối nhất để tránh không cho thầy giáo Hải hoặc anh học trò nào nhận được mặt mình. Trời giữa thu đương mát mà Nhó thấy lạnh quá, lạnh run lên tận gáy. Rồi mồ hôi nó toát ra đầy trán. Hai hàm răng nó đánh vào nhau cầm cập. Nhất là khi nghe bọn học trò vừa nhảy vòng quanh vừa hát, Nhó thấy có một cái gì ức nghẹn lên chặn lấy cổ. Và hai hàng nước mắt Nhó tuôn xuống. Nhó rất cực trong lòng. Ôi ! học trò ! học trò ! Làm sao Nhó lại không được là một trong những anh học trò đương rước đèn kia ?

Nhó không có can đảm đứng trông đám rước đèn của các bạn học cũ. Nhó sợ mình rất có thể khóc ầm lên được. Vả lại, mắt Nhó cũng đã lóa những nước mắt, không trông rõ gì nữa.

Vội vàng, Nhó rẽ đám đông, dùng dùng chạy về nhà. Nhó nằm trên trống ở cửa chuồng bò mà ti ti khóc tới ba giờ sáng — giờ phải trở dậy đi đưa sữa.

Hôm sau, đi ra bãi chăn bò, Nhó thấy Cốc và Nhoai hát ầm ĩ cái bài hát tối qua. Chúng hát với một vẻ đặc trí lắm. Nom cái bộ mặt vênh váo, hóm hỉnh của chúng cũng đủ biết.

Nhó nuốt giận, đứng lảng ra chỗ khác. Nó quay mặt đi mà thở dài.

Nhưng rồi tới lúc đánh bò về thì nó nghĩ quả quyết rằng :

— Ta sẽ lại đi học. Cho chúng nó biết tay. Ta còn cần đi học cho biết chữ để viết thư cho thầy ta.

Nhớ đến thầy, lòng hăng hái của Nhó tăng lên gấp đôi. Nó bắt chước hát be be cái bài hát tối hôm qua. Tuy hát lạc cả điệu mà nó cho là cũng đã giống lắm.

Nhó sẽ lại đi học. Chúng ta thử đợi xem nhó còn đi học bằng cách chi? Hay là Nhó sẽ cố năn nỉ xin phép ông Quốc Hiên chăng?



TAN học. Trong bóng tối, học trò dật dêu nhau, cười đùa, chạy tán loạn. Chỉ một chốc, học trò về hết, sân trường Yên-thái lại trở về sự tĩnh mịch của đêm tối.

Đợi cho học trò tan hết, thầy giáo Hải về sau cùng. Quãng trước cửa trường tối quá, thầy phải đi lần từng bước chân.

Bỗng từ trong một xó tối, chạy ra một bóng người. Cái bóng ấy đến trước mặt thầy giáo Hải thì đứng dừng và khoanh tay lại. Thầy giáo nghe tiếng chào khẽ :

— Lạy thầy ạ. Thừa thầy...

— Anh nào thế?

— Thừa thầy con là Nhó ạ.

Thầy giáo Hải nói to :

— A anh Nhó đấy hả? Làm sao độ này không đi

học ? Tôi có hỏi thăm mấy lần, các anh ấy nói anh bận lắm phỏng ? Bớt một chút thì giờ có được không ?

— Thưa thầy, con bận thật nhưng cũng chỉ bận có từng lúc thôi.

— Sao không cố mà đi học ?

— Con không được đi học nữa ạ. Một hôm con đánh vỡ một chai sữa. Ông chủ con bảo tại con tối chỉ đi học *ba lăng nhăng*, ban ngày đi đường ngủ gật, nên dễ vỡ sữa. Ông ấy đánh con. Và ông ấy đốt sách bẻ bút của con.

— Tội nghiệp !

Nhó kể cho thầy Hải nghe mình khổ sở ra sao ; Nhưng lúc nào Nhó cũng chỉ muốn cạy cục cho được đi học. Cho đến tối hôm qua, xem rước đèn thì lòng ham học của Nhó lại tăng lên gấp bội. Và Nhó thưa với thầy :

— Thưa thầy, bây giờ con đi học được rồi. Con không bị ông chủ ngày ngày nã nữa. Con định nói với thầy : mai con sẽ đi học, thầy bảo cho con biết những bài con đã nghỉ, không được học. Thầy lại cho con bút mực mới. Con nghỉ nhiều hôm quá.

Thầy giáo Hải cảm động. Thầy để một tay lên xoa đầu Nhó và nói rằng :

— Con là một đứa trẻ ngoan và hiếu học lắm, thầy biết. Tối mai con cứ đến lớp tự nhiên như thường. Thầy sẽ bảo cho con học theo kịp các anh em khác. Con vốn học khá, chắc chóng kịp.

Hôm sau Nhó tới lớp. Nhó mặc áo tây vàng dài lưng thụng. Trông buồn cười như cái hôm nào Nhó mặc áo *puy-lơ-ve*. Anh bạn nào cũng bấm nhau cười mủm mỉm.

Thầy hỏi Nhó :

— Anh quên phép vệ sinh rồi ư ?

— Dạ, chưa.

— Tôi thấy người anh lại hơi hám lắm.

- Từ mai con sẽ tắm mỗi ngày hai bận.
- Đầu anh rất khét và bám đầy những trứng chấy.
- Mai con sẽ lại húi *ca rê*.
- Mắt anh toét rồi.
- Con sẽ giữ gìn cẩn thận và rửa mắt bằng nước muối thì lại khỏi ngay.

Được mấy hôm sau, Nhó làm và theo đúng lời Nhó nói. Như thế, Nhó lại trở nên một người sạch sẽ. Sở dĩ Nhó ở bản, để cho người hơi hám, mắt toét là vì Nhó chán nổi không được học.

Thầy giáo Hải đưa cho Nhó sách mới, vở mới, bút mới. Thầy bảo Nhó chịu khó học những bài cũ. Nhó học lại rất chăm. Chẳng mấy lúc đã theo kịp được các bạn cùng lớp.

Từ hôm lại được đi học, mặt mũi Nhó có vẻ phớn phở, lanh lẹ hơn trước. Nó hát hồng luôn miệng.

Có một truyện buồn cười nhất là truyện hai anh Nhoai Cốc. Mọi khi, thấy nhó không được đi học, thì hai anh lòn nạt chữ nghĩa chơi, chứ thực ra họ học cũng cốt, chẳng giỏi dang gì cho lắm. Bây giờ Nhó được học. Nhó học đuổi kịp hai chàng hợm hĩnh. Và Nhó lại học vượt lên trên họ. Thầy giáo giảng bài mới, Nhó hiểu ngay. Hai anh chàng hợm hĩnh không phải đường kia đâm ra luống cuống, lúng túng. Và rất ngượng với Nhó.

Rồi họ lân la tán chuyện tử tế với Nhó để hỏi những chữ chưa hiểu. Không nề hà và thù ghét, Nhó sốt sắng bảo ngay. Từ đấy, Nhoai và Cốc lại chơi thân với Nhó lắm.

Nhó chẳng để ý chi đến những cái nhỏ nhen đó. Chỉ biết có việc chăm chỉ học. Và, có những buổi chiều, Nhó ngồi ngoài bãi. Trông về phương tây, mặt trời khuất sau những giãy núi lam, Nhó lại bồi hồi nhớ đến người cha nghèo khổ, lặn lội, phải đi làm ăn xa xôi, có

lẽ ở mãi tận phía sau lưng những quả núi xanh xanh ấy.

Nhó tưởng tượng rồi Nhó sẽ viết một bức thư gửi cho thầy. Thư chạy mấy hôm, thầy Nhó sẽ bắt được. Thầy Nhó mở xem. Thấy rằng : « *Thư này là của con, Nhó, ở với ông Quốc Hiên ở Bưởi, gửi cho thầy. Thư chính tay con viết...* » Thế thì thầy Nhó sẽ sung sướng biết bao nhiêu !

Được, Nhó cứ chịu, thương chịu khó học hành, rồi Nhó sẽ viết được thư. Ở đời cố công làm một cái gì rồi cũng làm được, có khó khăn chi đâu.

Chẳng bao lâu, đã được trọn ba tháng. Học trọn bộ tháng thì Nhó đã đọc nổi chữ viết chữ in, thuộc đủ mai số và làm được cả tính cộng, tính trừ. Mở tờ nhật trình, Nhó lên giọng đọc vanh vách. Nhó càng cố học để đạt kỳ thi. Bởi vì học hết ba tháng, học trò đã thông thuộc tính tường cả chữ nghĩa, thì nhà trường mở một kỳ thi để phát bằng miễn khóa và phát thưởng cho học trò.

Kỳ thi đến. Nhó cùng với các bạn thi viết một bài ám tả và làm hai bài tính. Nhó viết nhoay nhoáy và làm tính ngon ơ.

Tới khi tuyên bố kết quả kỳ thi, Nhó được trúng tuyển. Nhó sung sướng quá. Những học trò đỗ kỳ thi này được ra Hà-nội lĩnh bằng và lĩnh phần thưởng.

Sau những ngày học cặm cùi, cái hy vọng biết đọc và biết viết chữ của Nhó đã đạt.



HỌC trò vùng Bưởi đỗ được cả thầy ba mươi người. Trong số ấy có năm người đàn bà.

Tới ngày phát phần thưởng, cả bọn được đem ra Hà nội, vào một cái nhà to lắm. Người ta phát thưởng cho hàng nghìn học trò. Phần Nhó được năm quyển sách

in có tranh
ảnh tuyệt đẹp,
mới nguyên
và thơm
phương phức.
Nhó gí mãi
sách lên mũi
để hít.



*Ông Quốc hiên cười, hai hàng
rìa rung rung.*

Cuộc ra Hà
nội ấy, rất
thú. Bởi vì
Nhó chưa
được ra Hà-
nội bao giờ.
Bây giờ Nhó
đã biết cái
chợ Đồng
Xuân có nhiều cửa mà tường thì lỗ chỗ thủng như tổ
ong. Ông đội xếp thì thắt lưng da và cầm dùi trống. Đi
tàu điện keng keng ầm ầm thì bao nhiêu nhà cửa, cây
cối, người nghiếc đều phải chạy giạt lùi lại đằng sau
mình. Đường xá thì lao nhao những người. Lúc nào
cũng bao nhiêu tiếng đông ầm ầm. Ở lâu, đến điếc tai
mất. Có một điều hay là các cô tân thời mặc áo xanh
đỏ và mặt đánh phấn trắng xóa như cái cô nữ ở phường
chèو Đỏ, hồi làng nghĩa Đô vào đám. Cuộc đi chơi kẻ
chợ Hà-nội hiếm có này, đến ngày đầu râu tóc bạc, có
lẽ Nhó cũng chưa quên được !

Nhưng may mà cuộc phát thưởng lại vào buổi sáng.
Sớm ngày, đưa sữa xong thì Nhó đi Nhó phải van mãi
anh bếp, anh ấy mới thối cơm một mình cho. Tới trưa
về nhà, vừa kịp buổi chăn bò. Nên ông Quốc Hiên

không rõ được Nhó có đi đâu hay không.

Cái lão ấy lúc nào cũng hăm hăm nét mặt, không muốn cho Nhó đi chơi nhông. Nhất là đi học thì sao mà lão ta ghét ghê, ghét gớm. Lão ta chẳng đốt sách, bẻ bút và đánh Nhó một trận bò lê bò càng về cái tội đi học là gì đấy.

Ấy thế mà thằng Nhó của chúng ta vẫn đi học được. Mà lại đi học đến thi đỗ và được ra Hà-nội, được thưởng những năm quyền sách rất thơm !

*
* *

NGHĨA là ông Quốc Hiến vẫn tịt mít về cái việc Nhó đi học tối.

Một hôm, ông Quốc Hiến đi vắng. Nhó đương ngồi cọ chai thì thấy bác Nhiêu Tê ở bên hàng xóm hót hải chạy sang.

— Ông chủ đâu, Nhó ?

— Ông tôi đi Hà-Đông. Bác Nhiêu hỏi gì ?

Bác Nhiêu thở dài đánh thượt một cái, Bác lăm bằm.

— Bực mình quá.

— Cái gì thế, bác ?

— Định nhờ ông xem hộ cái thư ở nhà quê đánh lên.

Nhó cười :

— Thư đâu ? Bác đưa tôi xem cho.

— Mặt mày đòi xem được thư !

— Bác cứ đưa đây, Tôi xem được thì thôi.

Thấy thằng bé nói quả quyết, bác Nhiêu Tê lấy cái thư trong bọc áo ra, Bác định bụng nếu nó không xem nổi, sẽ cốc cho mấy cái. Nhó cầm cái thư, bác gắt ăm lên rằng tay nó bẩn, phải lau kỹ đi đã. Nhó lại đi lau tay. Rồi Nhó mở thư, đọc cho bác Nhiêu Tê nghe.

Bác Nhiêu nghe đến đâu, tỉnh người đến đấy. Bởi

vì đúng là nhờ nhẽ của vợ bác ở nhà quê gửi lên. Mà cái giọng của thằng Nhó đọc lại thông thả, rành rõ, trong trẻo như tiếng chuông. Bác Nhiêu đứng nhìn tờ giấy, khoanh tay, mồm há hốc. Đến khi Nhó đọc xong, bác nhiêu khen :

— Ờ tài nhỉ, Đúng nhỉ. Đi học bao giờ thế ? Đi học đến đở *Đíp lôm* cũng chỉ đọc giỏi được thế này thôi đấy.

Trong óc bác nhà quê dốt nát, chẳng biết chữ a tròn b méo thế nào, thấy người nói đở *Đíp lôm Đíp liếc*, nghe là lạ, thì bác cũng nói ví chơi.

Nhưng bác Nhiêu chưa tin hẳn cái tài của Nhó. Đến chiều, ông Quốc Hiên ở Hà Đông về, bác lại sang nhờ ông đọc hộ thư. Ông cũng đọc như Nhó đọc, mà lại phải đeo kính, và còn ngắc ngứ, ậm à, chứ chưa giỏi bằng Nhó.

Bác Nhiêu vội thuật cái tài lạ của Nhó cho ông Quốc Hiên nghe. Ông ta bèn gọi Nhó lên, bắt đọc bức thư. Nhó đọc bức thư, thông thả, mạch lạc từng chữ. Ông đưa cho Nhó tờ nhật trình, Nhó đọc thông lầu lầu. Có quyền sở sớ dễ đấy, Nhó lại nói rằng Nhó có thể cộng sớ được nữa. Ông đưa bút cho Nhó, Nhó làm. Đã nhanh hơn ông mà lại rất đúng.

Ông Quốc Hiên dương đôi mắt kính lên nhìn Nhó. Ông thấy như mặt mũi Nhó cũng khá thông minh. Ờ mà sao mắt thằng bé bây giờ đen lay láy, không toét viền vải tây đỏ như mọi khi ?

Ông Quốc Hiên gật gù và nói một câu rằng :

— Ừ, được đấy. Từ giờ mày làm sớ sách đở tao nhá ! Không nói gì thêm nữa, bởi nghĩ đến những truyện ngày nọ ông cấm đoán sự đi học của Nhó, ông thấy xạm mặt, hơi ngượng.

Từ đấy, Nhó bớt phải làm những công việc bản thủ

như gánh phân, dọn chuồng bò. Nó đã trở nên anh thư ký bé nhỏ của ông chủ sữa bò Quốc Hiên.

Nó nghĩ cũng mừng. Và nó đương dự định hai việc: hỏi ông Quốc Hiên xem chỗ ở của thầy nó ở đâu để nó sẽ viết thư. Xin phép ông Quốc Hiên nếu vài hôm nữa, hội Truyền Bá học Quốc-ngữ, mở khóa thứ tám, ở trường Yên Thai có thêm lớp Cao Đẳng, thì cho Nhó được đi học nữa. Chẳng mất mấy thì giờ mà lại hiểu được tất cả những điều thường thức cần biết như phép vệ sinh, khoa địa dư, quyền công dân vân... vân...

Thế nào ông Quốc Hiên chẳng cho Nhó đi học thêm!

*
* *

CÓ một hôm, nhân lúc rỗi rãi ông Quốc Hiên hỏi chuyện Nhó xem vì lẽ gì mà, đi học rất ít, Nhó đã đọc, đã viết được tình tường như thế. Ông nói:

— Ngày xưa, lao học nửa năm mới hết văn bằng đấy.

Nhó thưa:

— Đến cái hôm mà ông đốt sách bẻ bút, tôi mới học được ít. Sau đấy, xin lỗi ông, tối nào tôi cũng trốn nhà đi học nữa. Mỗi tối xuống chống ngủ, tôi lại lấy một khúc gỗ ở trong chuồng bò đặt lên chống rồi tôi đắp cái *puy-lo-ve* lên chắc ai đi ngoài sân cũng tưởng là tôi nằm ngủ. Tôi dút sách vào bụng, trèo lên cột chuồng bò, rồi tụt ra ngoài đường. Một đêm, trèo về, tôi không đánh tiếng, con mực trên nhà xô xuống, xuýt cắn què cẳng. Thành ra từ tối ấy, trước khi ơ trên cột tụt xuống đất, tôi cũng phải huýt còi khe khẽ để cho Mực biết hiệu là người nhà.

Ông Quốc Hiên nghe rằng ra cười. Hai hàng ria rung rung. Thấy nói tối nào Nhó cũng leo cột, trốn đi học, ông cũng không mắng Nhó một câu nào cả.

TÔ-HOÀI

PHU TRU'ONG TRUYEN BA

ÔNG THẮNG VIỆT

TIÊU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem từ số 93)

Nó muốn nói thật to và đàng-hoàng, nhưng kỳ chưa tiếng nói như chết ở trong cổ không muốn ra, cho nên thành ra nó phải cố mãi. Và tức chưa, tay nó lại cứ run run làm sao.

Nó nói xong, khẽ lấy khuỷa tay thích thẳng Nam. Ua lạ, thẳng Nam thường ngày lém thẽ sao bây giờ cứ đứng đực ra kia. Nó nhìn thấy thẳng Nam đỏ mắt, rồi thì thẳng Nam cố mãi mới dạn ra được hai tiếng : *Thưa ông*. Rồi nó lại im. Rồi nó lại cố mãi mới thêm ra được mấy chữ : « *Nhân dịp năm mới, chúng con, Việt và Nam...* »

Nó đọc đến đấy và xem chừng cũng sắp lura loát thì hình như ông nó nóng ruột vội vàng quơ tay bẻ thẳng Nam lên lòng, bẻ luôn cả bài chúc-từ theo.

Thẳng Nam giẫy lên :

— Ấy, ông để cháu đọc hết cả, không anh Việt mắng cháu.

Ông cứ hôn như mưa lên mặt nó :

— Không cần đọc. Ông biết cả rồi. Anh nó không mắng đâu.

Khi ông hôn đã chán rồi, ông mới cầm lấy tờ chúc-từ, rồi ông sửa lại gọng kính, rồi ông cầm dơ lên như để đọc, rồi ông gấp bỏ vào cháp, rồi ông đem ra một cái phong bao giấy đỏ.

Một cái ông đưa cho mợ :

— Đây mở hàng cho con để con buôn may, bán đắt. Đây mở hàng cho các cháu để các cháu ăn quà.

Liền lúc ấy, vợ chồng bố Chi cũng lên. Hai người dải chiếc chiếu lễ ông hai lễ. Ông cũng mở hàng cho mỗi người một gói giấy đỏ và một chén nước. Vợ chồng bố Chi lễ ông xong, rồi toan lễ mợ thì mợ vội gạt đi :

— Ấy tôi còn trẻ, vợ chồng bố đừng nên thế. Trên còn có cụ tôi, tôi đâu dám thế.

Mợ móc túi cho mỗi người một đồng :

— Chúc cho vợ chồng phát tài và mạnh khỏe.

Việt cũng móc túi lấy ra hai hào xu mới nguyên !

— Đây tôi mở hàng đây. Eõ ra Hanoi chơi với tôi, và mợ tôi, thì mợ tôi còn mở hàng cho nhiều nữa.

— Lần sau cụ ra, tôi cũng theo ra.

Cụ Tú vít cái xe điều :

— Ủ, hôm nào cho ra một lần cho biết Hanoi đề mà đối giá.

Ông hút xong thuốc mà mợ chưa thấy thẳng Nam mở hàng cho bố Chi liền giục :

— Thế Nam con không mở hàng cho vợ chồng bố à ?

Nam nhăn mặt :

— Con tiếc xu mới lắm.

Ông cười mở cháp lấy ra hai cái phong bao khác :

— Đây ông cho để mở hàng cho vợ chồng nó.



Sau khi Việt và Nam theo ông ra lễ đình về, ông liền dờ lịch xem rồi bảo :

— A, hôm nay tốt ngày đấy. Các cháu có khai bút với ông thì khai đi

Việt sống luôn ở Hanoi không hiểu khai bút là thế nào liền nói liền :

— Vâng, ông khai trước, cháu khai sau.

Ông mở nắp lấy ra một tờ giấy đỏ, rồi ông mài mực, chấm bút viết mấy giòng.

Việt nhìn thấy ông viết nhanh như cắt lấy làm đặc ý lắm. Nó ao ước cũng viết được như ông :

— Con học chữ nho thì có viết được như ông không hở ông ?

— Sao không ! Cậu cháu hồi trước học có sáu tháng chữ viết đã tốt.

— Thế ông viết cái gì đấy ?

Ông vừa rung đùi vừa ngâm, Việt chẳng hiểu là cái gì.

— Ông giảng cho cháu nghe.

— Đây là một bài thơ. Có giảng ra các cháu cũng không hiểu được.

— Thế chữ tây khai bút cũng được à ?

— Cũng thế.

— Thế thích cái gì thì viết như ông ấy à ?

-- Ừ.

Việt vội vàng lấy giấy bút rồi viết : « Năm nay, về ăn Tết với ông vui hơn ăn Tết năm ngoái ở Hanoi nhiều. Đến hôm này hết tết phải về Hanoi học thì thế nào cũng nhớ ông lắm ».

Việt viết xong giơ cho ông xem rồi cười :

— Ông viết cháu chẳng hiểu mà cháu viết ông cũng chẳng hiểu. Nhưng cháu viết thì dễ giảng lắm, đọc

lên là hiền ngay, bởi cháu viết bằng tiếng ta, mà ông thì viết bằng chữ nho.

— Thế con đọc cho ông nghe.

Viết đọc xong, ông ghen ngào hỏi nó :

— Cháu nhớ ông, tại sao cháu không ở luôn đây với ông ?

— Cháu còn phải đi học. Với lại cháu còn cần phải ra trông hàng cho mẹ cháu, chứ không cháu ở đây với ông ngay.

— Thế nhớ mẹ cháu về ở đây với ông thì cháu có bằng lòng về không ?

— Cháu bằng lòng. Nhưng mẹ cháu chả bằng lòng đâu. Đây không có trường. Mà mẹ cháu thì muốn cho cháu và thằng Nam thi đỗ như cậu cháu.

Cụ Tú thở dài ngừng đầu nhìn khắp nhà rồi gọi bố Chi :

— Lấy cái gì đây để tôi dán hai tờ này lên tường. Sau khi dán xong, cụ Tú hỏi cháu :

— Hôm nay cháu ra Hanoi, ông sai bố Chi nó đưa ra, rồi ông cho nó ở luôn đây hầu các cháu, các cháu có bằng lòng không ?

— Thế ở đây ai hầu ông.

Câu hỏi do tấm lòng hiếu thảo sui nên làm cho cụ Tú ứa nước mắt :

— Ông không cần. Cần các cháu.

-- Ừ ừ. Ông cần chứ. Ông già ông cần. Cháu không cần. Bây giờ mẹ cháu có tiền mới mua con sen, chứ trước kia mẹ cháu nghèo, cháu làm lấy tuốt. Cháu biết thổi cơm và dặt quần áo đấy ông ạ.

(Kệ sau sẽ tiếp)

Khách văn chương tao nhĩa nên đọc và nên cổ động nhiều người đọc **TIÊU THUYẾT THỨ BẢY** có khảo cứu, xã luận và nhiều truyện thật hay.

MỘT NGƯỜI PHU MỎ ANH HÙNG

Trong một hầm mỏ đồng ở Cornouailles, đào rất sâu, một người phu mỏ, Jean Snyders, đang làm việc bỗng lắng tai nghe có tiếng nước ri rĩ chảy. Anh giật mình quay lại thì thấy nước đã tràn ra từ phía. Anh lật-đật chạy lại ngã bả ở giữa hầm, và nghe những tiếng cầu cứu của mấy người phu mỏ khác :

« Nước !! Nước !! »

Trong khi ấy, một nguồn nước sắp chảy vào một cái hang ở thấp hơn, mà ở đây, nhiều người phu đang làm việc.

Có nhiều người chưa hay sự lụt ấy. Nếu muốn cứu họ, thì phải giật chuông báo hiệu. Nhưng cái chuông thì treo ở trên một cây cột cao đã gần muốn ngập...

Jean Snyders nhìn cái chuông ; nó chính là lời chào cuối cùng của một đám phu cái chết của một người. Anh suy nghĩ một lúc, nhớ đến vợ rồi thở dài. Anh lại nghĩ đến cái chết bất ngờ của mấy người phu. Bấy giờ anh mạnh bạo leo lên cây cột, và giật chuông báo hiệu. Tiếng chuông vang lên ở khắp nơi. Mấy người phu, sau khi hay được cái tin dữ-dội, nhảy sồ ra và hấp tấp leo lên thang, kêu lên những tiếng kinh khủng, hãi hùng...

Tiếng chuông cứ rền rĩ kêu lên mãi mãi và nước cũng từ từ lên

cao mãi. Nước đã lên tới vai anh ; Jean Snyders biết rằng anh không thể nào trốn khỏi, Bàn tay can đảm của anh cứ nắm lấy giây chuông mà giật, giật đến khi mà nước đã lên khỏi đầu anh và nhận chìm anh xuống. Tiếng chuông cũng tắt hẳn...

Snyders đã làm một sự hy-sinh mà cũng là một tỷ dụ đáng khen, cứ còn mãi ở trong lòng mấy người phu mỏ.

(Theo Guyau)

PHAM-KỶ-LOAN

Ô CHỮ TAM GIÁC

X X X X X X X
X X X X X X
X X X X X
X X X X
X X X
X X
X

(Ngang đọc giống nhau)

- 1) Tên hai cua-rơ hiện giới nhĩ nhất Đông-Dương.
- 2) Tên một mỏ than lớn ở Bắc-kỳ.
- 3) Tiếng gọi hai người cùng một bố mẹ sinh ra.
- 4) Khi ăn cơm vôi, bị mắc ở cổ.
- 5) Một thứ quả có tểng ở Xã-đoài.
- 6) Thêm N thì nghĩa thành ra : bây giờ.
- 7) Lui ra.

(xem trả lời trang 39)

Quạ già và chó sói

(NGỤ NGÔN)

Buổi sáng nọ, vừa khi tan chợ,
Rủ nhau vào, đàn quạ kiếm ăn.
Ngược xuôi nhẩy nhót, nhọc nhằn,
Quạ già được miếng thịt lẫn bên tường.
Giương thẳng cánh tìm đường bay thẳng.
Ra rình xa cây vắng, thanh thoi.
Tà hồ ăn uống, nghỉ ngơi.
Tự do, xa hẳn cuộc đời cạnh tranh...
Bỗng đâu có một anh sói nọ,
Đương dúi mồm, đứng độ gốc cây.
Sói liền phỉnh nịnh tán ngay :
« Bác đi đâu vắng từ ngày năm xưa?
Lòng nhớ mong, tôi vừa nhắc bác.
Cố giọng hay, tiếng hát êm tai.
Ngày xuân nào phải là giải,
Vui xuân xin bác ca bài mừng xuân!.. »
Quạ nghe nói, lấy chân quặp riết,
Thật vững vàng cho thịt khỏi rơi,
Ung dung, quạ mới mỉm cười,
Cười đời điên đảo, cười lời đảo điên!
Giọng mỉa mai quạ liền đáp lại :
« Ta đã già, chẳng đại như ai!
Mở mồm nói, thịt kia rơi,
Đề cho bác vớ được mồi ăn ngon.
Đã được ăn, bác còn chế giễu :
Óc non kia chưa hiểu việc đời!
Thôi thôi, tôi đã biết rồi,
Cả nghe lời bác, thân tôi còn gì ? »



Việc đời cũng thế khác chi?
Vậy nên phải xét, phải suy cho tường :
« Những lời êm dịu mặt đường,
Phần đông là của những phường gian ngoan! »

NHÂN-THIỆP VÀ ĐÌNH ĐĂNG

CÂU ĐỐ

- 1) Chị em con cô con dì, chị thì đẻ trứng, em thì đẻ con.
- 2) Ba thẳng đứng chéo cổ gà, một thẳng ở giữa chạy ra chạy vào.
- 3) Bàn bặt như cái bàn tay. Bàn đêm thì có, ban ngày thì không. Lật lên thì trắng như bông. (xem trả lời trang 38)

ỨNG ĐỐI GIỎI

Thiệu là con vua
Nguyên-đế nhà Tấn,
thủa nhỏ đã có tài ứng
đối,

Một hôm có sứ giả
ở Trường-An lại, vua
Nguyên-đế hỏi rằng :
« Trường-An gần hay
mặt giới gần hơn ? »

Thiệu đáp :

— Trường-An gần
hơn.

— Tại làm sao ?

— Con chỉ thấy nói
có người ở Trường-
An lại chớ chưa thấy
nói có người ở mặt
giới lại đây bao giờ.

Vua lấy làm lạ.
Hôm sau vua đem câu
chuyện kể lại cho quần
thần nghe. Thấy Thiệu
đứng hầu bên, vua lại
hỏi :

— Trường-An gần
hay mặt giới gần hơn?

— Mặt giới gần
hơn.

Vua ngạc nhiên hỏi :
« Sao hôm nay lại giả
lời khác hôm qua
thế ? »

— Con ngừng đầu
lên trông ngay thấy
mặt giới chứ không
trông thấy Trường-An
đâu cả.

HUY-THƯỜNG

HAI BÁC NHÀ QUÊ VÀ CON NGỔNG

Phỏng theo một truyện ngoại quốc

Có một bác nhà quê nghèo định đến tết quan huyện, thầy đồ đầu cũ của bác ta, bác nghĩ mãi không biết tết gì cho sang vả lại nhà thì nghèo. Sau bác liền bắt một con ngỗng nuôi ở nhà đem lại. Quan huyện nhận ngỗng và bảo :

— Cám ơn anh, có lòng tốt cho ta, nhưng ta rất khó xử quá vì ta có vợ, hai con trai, và hai con gái thì làm thế nào mà chia đều cho mọi người bằng lòng.

Bác nhà quê thưa :

— Bẩm quan, xin cho phép để tôi chia.

Nói đoạn bác cầm dao chặt đầu ngỗng đưa cho quan huyện và nói :

MỘT TÍNH TỐT CỦA TURENNE

Thống-chế Turenne chẳng những là một vị đại tướng lại là một người có nhiều đức tính tốt.

Ông ta không bao giờ mua chịu cái gì của ai bao giờ. Mỗi lần phải ra trận, ông cho gọi tất cả những người giúp việc cho ông để ông ký sổ trả tiền ngay.

Có người thấy vậy hỏi ông trả lời rằng :

— Tôi chỉ sợ rằng, trong khi chinh chiến, lỡ mà tôi chết, những chủ nợ của tôi phải chịu thiệt hại nhiều. Tôi muốn khi tôi chết, tôi tự do mà chết, không còn nợ nần ai ở trên thế-gian này nữa.

NGUYỄN NGỌC QUYỀN

— Quan lớn là người đứng đầu trong nhà thì phần quan cái « thủ ».

Rồi chặt quãng đuôi đưa bà huyện :

— Bẩm bà lớn, bôn phận bà là người nội trợ đảm đang công việc trong nhà xin bà lớn nhận lấy phần đuôi.

Bác lại chặt 2 chân ngỗng đưa hai cậu con trai :

— Phần các cậu là những cái chân vì sau này các cậu nhón lên sẽ đi theo vết chân của quan nhà ta đây.

Sau cùng bác chặt đôi cánh ngỗng đưa hai cô con gái nói :

— Chẳng bao lâu nữa các cô sẽ bay đi xa nhà, vậy xin để phần các cô đôi cánh.

Bác trở vào mình ngỗng còn lại mà nói :

— Còn chỗ này là về phần tôi.

Quan huyện mỉm cười cho bác nhà quê là thông minh rồi sai lính lấy tiền và gạo ra thưởng nhiều.

Một bác nhà quê khác thấy nói bác nhà quê này chỉ đem có một con ngỗng lên huyện mà đòi được cả gạo lẫn tiền, liền bắt luôn 5 con ngỗng đem quay chín thơm phức cũng đem lên huyện để tết quan và mong được quan thưởng nhiều tiền gạo như bác nhà quê trước. Quan nhận ngỗng và bảo :

— Ta rất cảm ơn anh đã đem biếu ngỗng ta. Nhưng ta chẳng biết phân chia ra sao cả. Vợ ta, 2 con trai, 2 con gái ta và ta là 6 người. Mà chỉ có 5 con ngỗng thì làm thế nào được?

Bác nhà quê này đứng thẩn ra nghĩ nát óc mà không tìm thấy cách chia cho đều, sau quan huyện phải cho lính đi đòi bác nhà quê trước lên. Khi bác ta đến, trước hết sách 1 con ngỗng đưa cho 2 vợ chồng quan huyện và nói.

— Bẩm đây phần ông lớn, bà lớn. Hai ngài và thêm con ngỗng này là 3.

Bác nhắc con thứ nhì chia

cho 2 cậu con trai và nói :
— Hai cậu thêm con ngỗng này là 3.

Bác cầm con thứ ba đưa cho 2 cô con gái :

— Và hai cô nữa thêm con ngỗng này cũng là 3.

Rồi bác, hai tay sách đôi ngỗng còn lại mà nói :

— Tôi và 2 con ngỗng này cũng là ba nốt.

Quan huyện mỉm cười cho bác nhà quê ấy thêm một món tiền nữa, còn bác nhà quê nhà giàu kia bị lính nọc cò đánh cho 40 roi và đuổi cò về quê.

ĐÀO-HANH-NGUYỄN

TIN TỨC TRUYỀN BÁ

Bạn Khải - chuy. —
Đã được Bạch-Nga.
Hai cái sắp viết
không hợp thời.

Các bạn Ngọc-Uyên,
Minh - Sơn, Nguyễn-
ngọc-Quyên, Nguyễn-
sơn - Ngọc, Nguyễn-
Mười, Hoàng-Khung,
Trần - Đồng. Lê-Rư,
Văn-Hà, Nguyễn-chí-
Thiện, Nguyễn-Oanh,
Khải - Oanh, Thanh-
Lam. Phi - Huỳnh,
Ngọc-Liên và Châu-
Sơn, Thiện - Linh,
Thanh-Đạo, Nguyễn-
sơn - Nhơn, Lê-văn-
Đạo, Văn-Anh. — Đã
nhận được cả. Các
bạn an tâm sẽ đăng
dần. Những bài không

đăng không trả lại
bản thảo. Và cũng
không thể nói đăng
hay không không
đăng vì lẽ gì.

Bạn Trần-Quế (La-
Qua). — Đã nói nhiều.
Xin tìm những T. B.
cũ mà xem ở mục
Tin Tức.

Bạn Nguyễn-Oanh. —
Không đăng chấp hình
Evereto.

Các bạn Phạm ngọc
Minh, Minh Đường,
Ng. thượng Thọ, Tiến
Minh, Lê Tấn Kiêm,
Nam Anh, Đào hạnh
Nguyên, Đức Thìn,
Ngọc Ngê U, Đặng xuân
Bông, Sơn Kiều, Xa
Cừ, Trần ngọc Thọ,

Hoàng nghĩa Mai, Lê
văn Hợp, Văn Lễ, Phan
Bồn, Khắc Thảo, Vũ
văn Phái, Mộng Phương
Thanh Vị, vân vân. —
Đã nhận được bài. sẽ
đăng. Cảm ơn. Những
bài không đăng không
có lệ trả lại bản thảo.

Em Trần phúc Long.
— Thằng kẻ trộm và
hai con cá sấu trông
rõ quá.

Bạn Đỗ tuần Lâm.
Không đăng. Xin miễn
trả lời bằng thư riêng.

Bạn Nguyễn hữu
Tòng, Ngọc Lang. — Xin
cứ viết,

Bạn Bế Trung. —
Bạn làm nhầm. Chỗ
đó thì bạn trả lời.

BIẾT CƯ' - XỬ' Ở' DÒ' I

Người Nhan-Uyên, một hôm hỏi tôn sư là đức Khổng-Tử :

« Con muốn nghèo mà cũng được như giàu, hèn mà cũng được như sang, không khỏe mà có oai, chơi bời với mọi người mà suốt đời không lo sợ gì, muốn như thế có nên hay không nên ? » Đức Khổng-Tử bảo :

— Con biết cư xử ở đời lắm. Nghèo mà muốn cũng như giàu, ấy là biết bằng lòng số phận, chứ không ao ước gì hơn; hèn mà cũng muốn như sang, ấy là biết nhún nhường và có lễ độ; không khỏe mà muốn có oai, ấy là biết thận trọng, cung kính không nhằm lỗi gì; chơi bời, giao du với mọi người mà muốn suốt đời không lo sợ, ấy là biết lựa lời nói rồi mới nói. Không màng tưởng đến công danh, phú quý, ấy là biết giữ thiên tước hơn nhân

tước; không để ai phải khinh bỉ, nói xấu, ấy là biết trọng phẩm giá, danh dự mình; không muốn mang lấy lo âu vào mình, ấy là biết giữ thân không lâm lụy đến ai. Ở đời mà nếu con giữ trọn vẹn được mấy điều như thế thì tức là con biết cách cư xử ở đời vậy.

LAN-TRẦN

TRẢ LỜI Ô CHỮ

T H A N C A C
H O N G A Y
A N H E M
N G E N
C A M
A Y
C

NGUYỄN OANH VÀ TRẦN NHÀN

TRẢ LỜI THƠ ĐỐ

- 1) con ốc biên và ốc hột.
- 2) cái gầu sông tát nước.
- 3) con ếch.

MẬU-THỊN

Ở' đâu ? Tai sao ? Ai ? Thê nào ?

Chữ Phare ở' đâu mà ra ?

Năm 285 trước thiên chúa giáng sinh, vua nước Ai-cập xây một cái lầu rất to, để làm dấu hiệu cho các tàu bè vào bến Alexandrie.

Nó là cả một cái công trình vĩ đại của dân Ai-cập. Nó cao 135 thước, xây toàn đá trắng, Đứng đằng xa, ta đã thấy nó rồi. Nếu ta đến gần nó, ta thấy nó hình như đã đứng ở trên đầu ta. Từng nọ lên từng kia có những chiếc thang rất to. Mất vài giờ ta mới tới đỉnh nó. Trên đỉnh nó người ta đốt lửa suốt ngày đêm. Nó làm về phía Tây Bắc một hòn đảo tên là Pharos. Và từ đấy, chữ phare mới xuất hiện.

Nó là một trong bảy cái quái tượng của trời đất.

VŨ ĐỨC HÂN

Nhi đồng họa bản

tuần báo giáo dục ra ngày thứ bảy
Lượng lúa vàng xuất bản phát hành

- Mỗi kỳ một truyện cổ tích giáo dục của những cây bút trứ danh : Khái Hưng, Huyền Kiêu, Nguyễn Xuân Hay, Nguyễn Minh, Nguyễn lương Ngọc, Hà Quân và nhiều nhà văn, nhà giáo trong nước.
- Một vài kỳ, có biểu phụ trương bản âm nhạc cổ điển việt nam hoặc ngoại quốc do nhạc sĩ Nguyễn xuân Khoát sưu tập.
- Ngoài những số đặc biệt hàng năm : Nguyên Đán, Trung Thu, Nghỉ Hè, Khai trường, mỗi tháng một số đầy trang gấp đôi : Danh nhân tiền sử, lịch sử, Khoa học, mạo hiểm.

Số thường : 32 trang bla đầy : Giá 0\$25

Số đặc biệt : từ 0\$50 đến 0\$10

Cần nhiều đại lý. Mua năm trước nhiều quyền lợi.

Số 31, ra ngày 24 Juillet 1943

Sóng bẻ thân phù

truyện người bợ thi với con vua Long vương

la Nooout 1943 HUYỀN KIÊU kể
thư từ ngân phiếu đề lên :

ông HÀ VĂN THỰC, 49 Tientsin Hanoi